

Số: 185/2019/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên,
vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 2 điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện:

a) Tập luyện, huấn luyện ở trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

Mức ăn hàng ngày đối với đội tuyển tỉnh: 175.000đồng/người/ngày/huấn luyện viên, vận động viên.

Mức ăn hàng ngày đối với đội tuyển trẻ tỉnh: 140.000đồng/người/ngày/huấn luyện viên, vận động viên.

Mức ăn hàng ngày đối với đội tuyển năng khiếu các cấp: 105.000đồng/người/ngày/huấn luyện viên, vận động viên.

Mức ăn hàng ngày đối với đội tuyển cấp huyện, ngành tỉnh: 105.000đồng/người/ngày/huấn luyện viên, vận động viên.

b) Tập luyện, huấn luyện ở nước ngoài: Là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập luyện được ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao ở trong nước với nước ngoài. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp thể dục thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo đầu năm. Trong thời gian tập luyện ở nước ngoài, huấn luyện viên, vận động viên không được hưởng chế độ quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

a) Mức chi cụ thể:

Mức ăn hàng ngày đối với đội tuyển tỉnh: 230.000đồng/người/ngày/huấn luyện viên, vận động viên.

Mức ăn hàng ngày đối với đội tuyển trẻ tỉnh: 175.000đồng/người/ngày/huấn luyện viên, vận động viên.

Mức ăn hàng ngày đối với đội tuyển năng khiếu các cấp: 175.000đồng/người/ngày/huấn luyện viên, vận động viên.

Mức ăn hàng ngày đối với đội tuyển cấp huyện, ngành tỉnh: 175.000đồng/người/ngày/huấn luyện viên, vận động viên.

b) Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực và các giải thể thao quốc tế khác, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (không được hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại Điểm a Khoản này).

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều này.

4. Trường hợp các giải thi đấu khác không do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia đăng cai tổ chức, trong thời gian tập trung thi đấu, huấn

luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử huấn luyện viên, vận động viên dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

5. Những nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 128/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi khoản 1 điều 1 Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND ngày 7/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Vĩnh Long và Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND ngày 7/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Vĩnh Long.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IX, Kỳ họp lần thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Đã ký: Bùi Văn Nghiê